

Thứ Hai, ngày 30 tháng 9 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
SINH HOẠT DƯỚI CỜ CẤP TRƯỜNG**TOÁN****BÀI 4: SO SÁNH SỐ**
LUYỆN TẬP (Tiết 13)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 95% HS nhận biết được các dấu lớn hơn, bé hơn, bằng nhau.
- 90% HS sử dụng được các dấu khi so sánh hai số
- 80% HS nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 10.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV cho HS hát bài hát: Tập đếm
- GV cho HS viết và đọc các số đã học

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 -15')

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong VTH Toán trang 23, 24, 25 . GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: < , > , =?

- HS nêu yêu cầu đề.
- GV hướng dẫn mẫu
- GV cho học sinh làm vào VTH.
- Y/C HS viết vào VBT.
- GV nhận xét, kết luận:

$$5 = 5$$

$$3 < 5$$

$$1 > 0$$

$$4 > 2$$

- GV củng cố cho các e về sử dụng dấu lớn khi so sánh 2 số.

+ Khi so sánh hai số, số nào lớn hơn thì ta viết dấu lớn hơn về số đó.

Bài 2: Số?

- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS thực hiện vào bảng con.
- HS viết vào VBT.
- GV nhận xét, kết luận:

$$10 > 9$$

$$4 = 4$$

$$0 < 1$$

$$2 = 2$$

Bài 3: Tô màu đỏ vào con tàu chở nhiều thùng hàng nhất. Tô màu xanh vào con tàu chở ít thùng hàng nhất

- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS thực hiện vào VTH

- GV nhận xét, kết luận: Tô màu vào con tàu có 6 thùng hàng

Bài 4: Số?

- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS làm vào VTH
- GV nhận xét, kết luận:
 - + Có 4 quả đã tô màu và 5 quả chưa tô màu. $4 < 5$
 - + Có 5 quả ớt và 4 quả táo. $5 > 4$

Bài 5: Tô màu mỗi ngôi nhà màu đỏ hoặc vàng. Biết rằng:

- Trên Đảo Trắng, số ngôi nhà màu vàng nhiều hơn số ngôi nhà màu đỏ
- Trên Đảo Xanh, số ngôi nhà màu vàng ít hơn số ngôi nhà màu đỏ

- HS nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS đếm và so sánh số ngôi nhà ở 2 đảo
- GV cho học sinh thực hiện vào VTH
- GV cho học sinh đổi chéo vở để kiểm tra bài cho nhau.
- GV cùng HS nhận xét

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

- Yêu cầu HS đếm và so sánh số bạn nam, bạn nữ trong lớp .
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN**BÀI 5: MÁY VÀ MÁY (Tiết 14)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nhận biết được mối liên hệ giữa các số trong phạm vi 10
- 90% HS sử dụng được các dấu bé hơn khi so sánh hai số
- 80% HS nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 10 (ở các nhóm có không quá 5 số)

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Bộ đồ dùng dạy Toán 1, File bài giảng
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- HS hát và múa theo bài “ Em học toán”
- GV dẫn dắt vào bài mới

2. Hoạt động Khám phá (7 – 10’)

- GV yêu cầu HS đếm số con cá ở mỗi bể và đếm số các ở cả hai bể
- GV giới thiệu 3 con cá và 2 con cá được 5 con cá”
- GV hỏi: Ở 2 bình có tất cả bao nhiêu con cá ?

- HS đếm và trả lời

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

HS làm bài 1, 2, 3 trong VTH Toán trang 26, 27. GV kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Số?

- HS nêu yêu cầu đề.
- Y/C HS làm vào VBT.
- GV kết luận:
 - + 2 con cá và 4 con cá được 6 con ếch.
 - + 3 con cá và 4 con cá được 7 con ếch.
 - + 5 con cá và 3 con cá được 8 con ếch.

Bài 2: Số?

- HS nêu yêu cầu đề.
- GV hướng dẫn mẫu
- HS làm cá nhân vào VTH
- GV nhận xét, kết luận:
 - + Tranh 1: 5
 - + Tranh 2: 6
 - + Tranh 3: 4
 - + Tranh 4: 8....

Bài 3: Số?

- GV hướng dẫn mẫu
- HS làm vào VTH
- GV nhận xét, kết luận:
 - + Hình 1: 3 và 3 được 6
 - + Hình 2: 4 và 2 được 6
 - + Hình 3: 4 và 4 được 8

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS trao đổi với bạn bên cạnh về đồ dùng học tập của mình với của bạn
- Chẳng hạn: 2 bút chì của mình với 1 bút chì của bạn được 3 cái bút chì....
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 16: M m N n (Tiết 49, 50)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng âm **m, n**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm **m, n**
- 80% HS viết đúng chữ **m, n**. Phân biệt được các kiểu chữ: **M, N** (in hoa), **m, n** (in thường), **m, n** (viết thường). **M, N** (viết hoa)
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa âm **m, n**
- 80% HS có kĩ năng nói lời giới thiệu, làm quen.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa: 1. Mẹ và Hà ở siêu thị, mẹ mua nơ và cài nơ lên tóc Hà; 2. Bố mẹ và Hà đang đi trên ca nô; 3. Nam đang giới thiệu mình với chú công an ở khu vui chơi đông người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bộ đồ dùng học Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 -5')

- HS viết chữ **ch, kh** vào bảng con. Đọc cá từ tiếng: **lá khô, chợ cá, chú khỉ. CHỈ có cá kho khô.**

- HS phân tích tiếng **chợ**
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Em thấy gì trong tranh?
- GV kết luận: + Mẹ đang cài nơ cho bạn nhỏ.
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Mẹ mua nơ cho Hà**
- GV giới thiệu âm **m, n**
+ Trong câu vừa đọc, có tiếng **mua, nơ** chứa âm **m, n** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm **m, n**
- GV trình chiếu chữ ghi âm **m, n** lên bảng.
- Âm **m, n** in thường gồm những nét nào?
 - GV nhận xét.
 - GV giới thiệu các kiểu chữ **m, n**

b. Luyện đọc

* Đọc âm

- GV đọc mẫu âm **m, n**
- Yêu cầu HS tìm âm **m, n** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

* Đọc tiếng

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **mẹ, nơ**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng : **mẹ, nơ** . Cả lớp đồng thanh đọc
- + Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa **m, n** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.

+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

- HS đọc trơn các tiếng còn lại.

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **cá mè, lá me, nơ đỏ, ca nô**

- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **cá mè**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.

- GV cho từ **cá mè** xuất hiện dưới tranh.

- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **cá mè**

- GV thực hiện các bước tương tự đối với **lá me, nơ đỏ, ca nô**

- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.

- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ: **mẹ, nơ, cá mè, lá me, nơ đỏ, ca nô**

- HS tìm từ, tiếng chứa âm **m, n**

*** Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

+ Tranh vẽ những gì ?

+ Theo em, cả nhà Hà có vui không ?

- GV nhận xét

- HS đọc thầm câu "bố mẹ cho Hà đi ca nô". 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng

- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (4 -5')

- HS nhảy dân vũ Chicken dance

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **m, n**

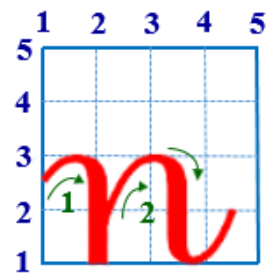
- **Cấu tạo:** Chữ **n** cao 2 ly, rộng 3,5 ly. Gồm 2 nét: nét móc xuôi và nét móc hai đầu.

- **Cách viết:**

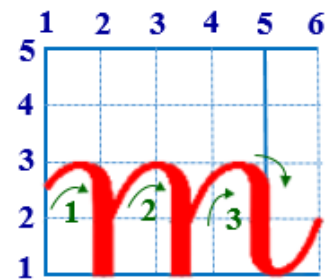
+ **Nét móc xuôi:** Đặt bút trên đường kẻ 1 giữa đường kẻ ngang 2 và 3 viết nét móc xuôi chạm đường kẻ ngang 3, dừng bút ở đường kẻ ngang 1

+ **Nét móc hai đầu:** Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút lên gần đường kẻ ngang 2 để viết tiếp nét móc hai đầu, độ rộng bằng nét 2, dừng bút ở đường kẻ ngang 2 tại điểm giữa đường kẻ dọc 4 và 5.

*** Viết chữ m**



- Cấu tạo: Chữ m cao 2 ly, rộng 5 ly. Gồm 3 nét: nét móc xuôi, nét móc xuôi rộng và nét móc hai đầu.
- Cách viết:
 - + Nét móc xuôi: Đặt bút trên đường kẻ 1 giữa đường kẻ ngang 2 và 3 viết nét móc xuôi chạm đường kẻ ngang 3, dừng bút ở đường kẻ ngang 1.
 - + Nét móc xuôi rộng: Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút lên gần đường kẻ ngang 2 để viết tiếp nét móc xuôi thứ 2 có độ rộng nhiều hơn của nét 1, dừng bút ở đường kẻ ngang 1.
 - + Nét móc hai đầu: Từ điểm dừng bút của nét 2, rê bút lên gần đường kẻ ngang 2 để viết tiếp nét móc hai đầu, độ rộng bằng nét 3, dừng bút ở đường kẻ ngang 2 tại điểm giữa đường kẻ dọc 5 và 6.
- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.



b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **m, n, cá mè, nơ đỏ** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **cá, nơ** đến chữ **mè, đỏ** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh
- HS thuyết trình về bức tranh. Phân vai đóng vai theo tình huống tranh.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 -5')

- HS tìm tiếng có chứa âm **m, n**. Phân tích tiếng vừa tìm và đặt câu
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 17: G, g, Gi, gi (Tiết 51, 52)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng âm **g, gi**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm **g, gi**
- 80% HS viết đúng chữ **g, gi**. Phân biệt được các kiểu chữ: **G, Gi** (in hoa), **g, gi** (in thường), **g, gi** (viết thường). **G, Gi** (viết hoa)
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa âm **g, gi**.

- 80% HS có kĩ năng phát triển ngôn ngữ nói theo chủ đề cây cối.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa: 1. Hà đang quan sát giò trứng gà, 2. Bà đang che gió cho mấy chú gà, 3. Các loài vật nuôi trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng. Bài hát “ tôi là hoa lá mùa xuân”
+ Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS viết chữ **m, n** vào bảng con. Đọc cá từ tiếng: **cá mè, nơ đỏ. Mẹ đi chợ mua cá, mía, dừa, thị cho bé.**
- HS phân tích tiếng **mè.**
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30’)

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Tranh vẽ gì?
+ Bạn nhỏ đang làm gì ?
- GV kết luận: + Tranh vẽ bạn nhỏ đang cầm giò trứng gà.
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Hà có giò trứng gà.**
- GV giới thiệu âm **g, gi**
+ Trong câu vừa đọc, có tiếng **gà, giò** chứa âm **g, gi** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm **g, gi**
- GV trình chiếu chữ ghi âm **g, gi** lên bảng.
- Âm **g, gi** in thường gồm những nét nào?
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu các kiểu **g, gi**

b. Luyện đọc

* Đọc âm

- GV đọc mẫu âm **g, gi**
- Yêu cầu HS tìm âm **g, gi** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

* Đọc tiếng

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **gà, giò**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng : **gà, giò**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa **g, gi** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại.

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: **gà gô, đồ gỗ, giá đỡ, cụ già**
- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **gà gô**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **gà gô** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **gà gô**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **đồ gỗ, giá đỡ, cụ già**
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ.
- HS tìm từ, tiếng chứa âm **g, gi**

*** Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Em thấy gì trong tranh?
 - + Bà che gió cho gà để làm gì?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu "**bà che gió cho ba bà chú gà**". 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng
- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- HS hát bài hát "tôi là hoa lá mùa xuân"

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **g, gi**

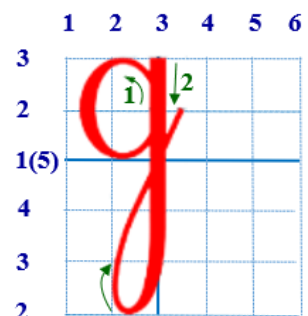
*** Viết chữ g:**

- **Cấu tạo:** Chữ g cao 5 ly, rộng 2 ly. Gồm 2 nét: nét cong kín và nét khuyết dưới.

- **Cách viết:**

+ **Nét cong kín:** Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút (đường kẻ phía trên), viết nét cong kín từ phải sang trái, dừng bút ở điểm xuất phát.

+ **Nét khuyết dưới:** Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút lên đường kẻ ngang 3 ở trên, viết tiếp nét khuyết dưới trùng với đường kẻ dọc 3, tới gần đường kẻ ngang 2 ở dưới thì lượn cong sang trái rồi kéo lên đi qua góc giao giữa 2



đường kẻ ngang 1 và dọc 3. Dùng bút trên đường kẻ ngang 2 tại điểm giữa đường kẻ dọc 3 và 4.

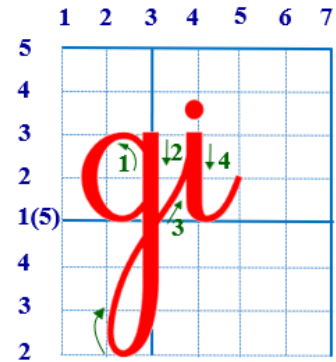
*** Viết chữ gi**

- **Cấu tạo:** Chữ gi cao 5 ly, rộng 3,5 ly. Gồm chữ g và i ghép lại với nhau.

- **Cách viết:** Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút (đường kẻ phía trên), viết nét cong kín từ phải sang trái, dùng bút ở điểm xuất phát. Sau đó rê bút lên đường kẻ ngang 3 ở trên, viết tiếp nét khuyết dưới trùng với đường kẻ dọc 3, tới gần đường kẻ ngang 2 ở dưới thì lượn cong sang trái rồi kéo lên đi qua góc giao giữa 2 đường kẻ ngang 1 và dọc 3. Tiếp viết nét hất điểm giao giữa đường kẻ ngang 3 và dọc 4 rồi kéo 1 thẳng xuống dưới trùng với đường kẻ dọc 4 viết nét móc ngược. Dùng bút tại góc giữa đường kẻ ngang 2 và dọc 5.

- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.

- GV yêu cầu HS viết bảng con.



b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **g, gi, gà, gô, giá, đồ** vào vở Tập viết 1, tập một.

+ Khoảng cách chữ **gà, giá** đến chữ **gô, đồ** cách nhau bằng 1 con chữ **o**

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.

- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh

- GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:

+ Các em nhìn thấy những gì trong tranh?

+ Có những loại con vật nào ?

+ Mẹ đang làm gì ?

+ Bạn nhỏ đang làm gì ?

+ Nhà em có nuôi con vật nào không ?

- GV kết luận:

+ **Trong tranh vẽ rất nhiều các con vật.**

+ **Mẹ đang cho gà ăn, bạn nhỏ đang chơi với chó con và mèo con.**

* **GDHS:** Yêu quý, chăm sóc, bảo vệ vật nuôi

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10’)

- HS tìm tiếng có chứa âm **m, n**. Phân tích tiếng vừa tìm và đặt câu

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Ba, ngày 1 tháng 10 năm 2024

TIẾNG VIỆT**BÀI 18: Gh gh Nh nh (Tiết 53, 54)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết và đọc đúng âm **gh, nh**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm **gh, nh**
- 80% HS viết đúng chữ **gh, nh**. Phân biệt được các kiểu chữ: **Gh, Nh** (in hoa), **gh, nh** (in thường), **gh, nh** (viết thường). **Gh, Nh** (viết hoa)
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa âm **gh, nh**.
- 80% HS có kĩ năng phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm cây cối.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh hoạ: 1. Mẹ cho Hà đến chơi nhà bà ở một ngõ nhỏ, đẹp và yên tĩnh; 2. Hà đang bế ghế giúp mẹ; 3. Bạn nhỏ đang giới thiệu bản thân mình với bạn của bố mẹ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 - 5’)**

- HS viết chữ **g, gi** vào bảng con. Đọc cả từ tiếng: **giỏ cá, gà gô, cụ già. Bà cho bé giỏ quà.**
- HS phân tích tiếng **giỏ**
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30’)**a. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Tranh vẽ gì?
+ Mẹ và bạn nhỏ đi đâu ?
+ Bạn nhỏ đang làm gì ?
 - GV kết luận:
+ **Tranh vẽ mẹ và bạn nhỏ đến nhà bà chơi. Bạn nhỏ thấy bà, chạy ra ôm bà.**
 - HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Hà ghé nhà bà. Nhà bà có ngõ nhỏ.**
 - GV giới thiệu âm **gh, nh**
+ Trong câu vừa đọc, có tiếng **ghé, nhà, nhỏ** chứa âm **gh, nh** và được tô màu đỏ.
- Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm **gh, nh**
- GV trình chiếu chữ ghi âm **gh, nh** lên bảng.
 - Âm **gh, nh** in thường gồm những nét nào?
 - GV nhận xét.
 - GV giới thiệu các kiểu **gh, nh**

b. Luyện đọc*** Đọc âm**

- GV đọc mẫu âm **gh, nh**
- Yêu cầu HS tìm âm **gh, nh** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **ghế, nhà**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng : **ghế, nhà**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa **gh, nh** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại.

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **ghế đá, ghế đỏ, nhà gỗ, lá nho**
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **ghế đá** . GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **ghế đá** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **ghế đá**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **ghế đỏ, nhà gỗ, lá nho**
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ.
- HS tìm từ, tiếng chứa âm **gh, nh**

*** Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ gì ?
 - + Mẹ nhờ Hà làm gì?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu "**Mẹ nhờ Hà bê ghế nhỏ**". 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng
- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2**1. Hoạt động khởi động (2 – 3')**

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

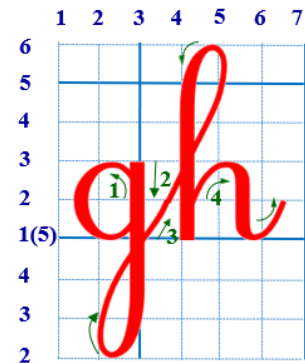
2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 24')**a. Viết bảng**

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **gh, nh**

*** Viết chữ gh**

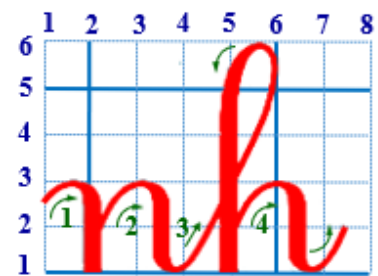
- **Cấu tạo:** Chữ gh cao 8 ly, rộng 5 ly. Gồm chữ g và h ghép lại với nhau.

- **Cách viết:** Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút (đường kẻ phía trên), viết nét cong kín từ phải sang trái, dừng bút ở điểm xuất phát. Sau đó rê bút lên đường kẻ ngang 3 ở trên, viết tiếp nét khuyết dưới trùng với đường kẻ dọc 3, tới gần đường kẻ ngang 2 ở dưới thì lượn cong sang trái rồi kéo lên đi qua góc giao giữa 2 đường kẻ ngang 1 và dọc 3. Đi tiếp qua góc giữa đường kẻ ngang 3 và dọc 4. Ta viết nối tiếp nét khuyết trên của chữ h đi qua góc đường kẻ ngang 5 và dọc 5 rồi vòng xuống trùng với đường kẻ dọc 4. Di bút lên đường kẻ ngang 2 viết nét móc 2 đầu. Dừng bút trên đường kẻ ngang 2 tại điểm giữa đường kẻ dọc 6 và 7

*** Viết chữ nh**

- **Cấu tạo:** Chữ nh cao 5 ly, rộng 6,5 ly. Gồm chữ n và h ghép lại với nhau.

- **Cách viết:** Điểm đặt bút trên đường kẻ dọc 1 tại điểm giữa đường kẻ ngang 2 và 3. Đưa bút sang phải viết nét móc xuôi sau đó rê bút lên đường kẻ ngang 2 viết nét móc hai đầu đi qua góc của đường kẻ dọc 5 và ngang 3 sau đó viết nối tiếp nét khuyết trên của chữ h đi qua góc đường kẻ ngang 5 và dọc 6 rồi vòng xuống trùng với đường kẻ dọc 5. Di bút lên đường kẻ ngang 2 viết nét móc 2 đầu. Dừng bút trên đường kẻ ngang 2 tại điểm giữa đường kẻ dọc 7 và 8



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **gh, nh, ghe, lá nho** vào vở Tập viết 1, tập một.

- GV lưu ý HS viết các nét trong chữ, giữa chữ **gh, l, nh** và chữ **e, a, o**, khoảng cách giữa các chữ; vị trí dấu huyền, dấu hỏi, dấu ngã và khoảng cách giữa dấu nặng, dấu sắc với **ghe, la** khi viết **ghe, lá**

+ Khoảng cách chữ **lá** đến chữ **nho** cách nhau bằng 1 con chữ **o**

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh

- GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:
- + Các em nhìn thấy những gì trong tranh?
- + Cả nhà bạn nhỏ đi đâu ?
- + Nét mặt của bạn nhỏ như thế nào ?
- GV kết luận:
- + *Cả nhà bạn nhỏ đến nhà bạn của mẹ bạn nhỏ chơi. Bạn nhỏ thấy bạn của mẹ, bạn nhỏ chào và giới thiệu mình với cô.*
- + *Nét mặt của bạn nhỏ vui vẻ, hớn hở.*

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 8’)

- HS tìm tiếng có chứa âm **gh, nh**. Phân tích tiếng vừa tìm và đặt câu
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM AI CŨNG CÓ ĐIỂM ĐÁNG YÊU. (Tiết 14)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS mô tả được đặc điểm bên ngoài và bước đầu nêu được đặc điểm tính cách, thói quen của bản thân
- 100% HS biết được mỗi người đều có những đặc điểm bên ngoài và các nét tính cách riêng cần được tôn trọng
- Yêu quý bản thân và tôn trọng đặc điểm bên ngoài, tính cách, thói quen của người khác; thể hiện cảm xúc vui vẻ, thân thiện với bạn bè xung quanh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
- + Tranh ảnh về hoạt động học tập và vui chơi của HS trong trường học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

HS vận động bài hát “ Làm quen”

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10’).

* *Giới thiệu về những điểm đáng yêu của em*

- Từng HS quay sang bạn ngồi cạnh và giới thiệu cho bạn nghe về ít nhất một đặc điểm bên ngoài hoặc tính cách, thói quen của bản thân mà mình cảm thấy đáng yêu nhất
- Một số HS lên chia sẻ trước lớp về những điểm đáng yêu của mình

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15’)

* *Nói về những điểm đáng yêu của bạn*

- HS nhớ về những đặc điểm bên ngoài và tính cách, thói quen của một người bạn

mà em yêu quý (có thể trong lớp học hoặc ngoài lớp học của em)

- Thảo luận cặp đôi với bạn bên cạnh theo gợi ý:

+ Bạn của em tên gì?

+ Bạn có đặc điểm như thế nào về ngoại hình, tính cách, thói quen?

+ Em yêu quý đặc điểm nào nhất của bạn mình

- GV kết luận: Mỗi người đều có những đặc điểm bên ngoài: hình dáng, nét mặt, cử chỉ riêng, không giống với người khác. Chúng ta cần yêu quý bản thân và tôn trọng sự khác biệt đó

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

• Trò chơi “Đoán tên bạn”

GV phổ biến luật chơi: Từng bạn lên tham gia trò chơi và quay mặt xuống lớp. GV ghi tên một bạn bất kì trong lớp lên bảng. Các bạn bên dưới sẽ gợi ý bằng cách nêu những đặc điểm bên ngoài, tính cách hoặc thói quen của bạn có tên trên bảng. Bạn HS lên tham gia chơi sẽ phải đoán và chỉ ra bạn được cô giáo ghi tên là bạn nào trong lớp

- HS tham gia chơi trò chơi

- GV kết luận:

Ai cũng có những điểm đáng yêu và cần được tôn trọng. EM hãy yêu quý bản thân và yêu quý, vui vẻ với các bạn trong lớp

- GV nhận xét tiết dạy

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 19: NG ng NGH ngh (Tiết 55, 56)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng âm **ng, ngh**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm **ng, ngh**

- 80% HS viết đúng chữ **ng, ngh**. Phân biệt được các kiểu chữ: **Ng, Ngh** (in hoa), **ng, ngh** (in thường), **ng, ngh** (viết thường). **Ng, Ngh** (viết hoa)

- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa âm **ng, ngh**

- 80% HS có kĩ năng phát triển ngôn ngữ nói các loài vật trong vườn bách thú (vé hình dáng, màu lông, thói quen, sở thích và một số đặc điểm khác của chúng), nói về việc em đã đi vườn bách thú chưa và em có thích đến đó không?

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa: 1. *Nghé theo mẹ ra ngõ.* 2. *Nghe đã no cỏ. Nghé ngủ ở bờ đê.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.

+ Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu

- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 - 5’)

- HS viết chữ **gh, nh** vào bảng con. Đọc cá từ tiếng: **nhà gỗ, lá nho, ghe đỏ. Nhà bà có tủ gỗ, ghe gỗ.**

- HS phân tích tiếng **ghế**
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30’)

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ gì?
 - + Nghé con đang làm gì ?
 - + Con đã từng thấy con trâu, con nghé chưa?
- GV kết luận:
 - + **Tranh vẽ một bác nông dân đang dắt trâu ra đồng, theo sau con trâu là con nghé.**

** Mở rộng: Con nghé là con của con trâu*

- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Nghé theo mẹ ra ngõ**
- GV giới thiệu âm **ng, ngh**
 - + Trong câu vừa đọc, có tiếng **nghe, ngõ** chứa âm **ng, ngh** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm **ng, ngh**
 - GV trình chiếu chữ ghi âm **ng, ngh** lên bảng.
 - GV giới thiệu các kiểu **ng, ngh**

b. Luyện đọc

* Đọc âm

- GV đọc mẫu âm **ng, ngh**
- Yêu cầu HS tìm âm **ng, ngh** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

* Đọc tiếng

- GV: Có âm **ng**, muốn có tiếng **ngõ** ta làm thế nào ?
Có âm **nghe**, muốn có tiếng **nghe** ta làm thế nào ?
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **ngõ, nghe**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng : **ngõ, nghe**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa **ng, ngh** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại.

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **ngã ba, ngõ nhỏ, củ nghệ, nghỉ hè**

- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **ngã ba**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.

- GV cho từ **ngã ba** xuất hiện dưới tranh.

- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **ngã ba**

- GV thực hiện các bước tương tự đối với **ngõ nhỏ, củ nghệ, nghỉ hè**

- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.

- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ.

- HS tìm từ, tiếng chứa âm **ng, ngh**

*** Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

+ Tranh vẽ gì ?

+ Con nghệ đang làm gì?

- GV nhận xét

- HS đọc thầm câu " **Nghe đã no cỏ. Nghệ ngủ ở bờ đê**". 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng

- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2**1. Hoạt động khởi động (2 – 3')**

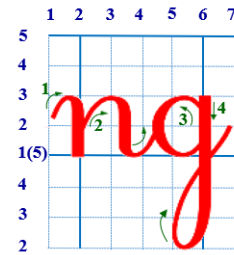
- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 24')**a. Viết bảng**

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **ng, ngh**

- **Cấu tạo:** Chữ ng cao 5 ly, rộng 5,5 ly. Gồm chữ n và g ghép lại với nhau.

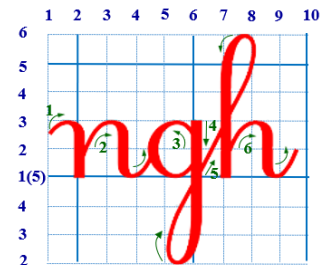
- **Cách viết:** Đặt bút trên đường kẻ dọc 1 giữa đường kẻ ngang 2 và 3 viết nét móc xuôi chạm đường kẻ ngang 3, dừng bút ở đường kẻ ngang 1. Tiếp tục rê bút lên gần đường kẻ ngang 2 để viết tiếp nét móc hai đầu, dừng bút ở đường kẻ ngang 2 tại điểm giữa đường kẻ dọc 4 và 5. Sau đó nhấc bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút (đường kẻ phía trên), viết nét cong kín từ phải sang trái, dừng bút ở điểm xuất phát rồi rê bút lên đường kẻ ngang 3 ở trên, viết tiếp nét khuyết dưới trùng với đường kẻ dọc 6, tới gần đường kẻ ngang 2 ở dưới thì lượn cong sang trái rồi kéo lên đi qua góc giao giữa 2 đường kẻ ngang 1 và dọc 3. Dừng bút trên đường kẻ ngang 2 tại điểm giữa đường kẻ dọc 6 và 7.



* Viết chữ ngh

- **Cấu tạo:** Chữ ng cao 8 ly, rộng 8,5 ly. Gồm chữ n, chữ g và chữ h ghép lại với nhau.

- **Cách viết:** Đặt bút trên đường kẻ dọc 1 giữa đường kẻ ngang 2 và 3 viết nét móc xuôi chạm đường kẻ ngang 3, dừng bút ở đường kẻ ngang 1. Tiếp tục rê bút lên gần đường kẻ ngang 2 để viết tiếp nét móc hai đầu, dừng bút ở đường kẻ ngang 2 tại điểm giữa đường kẻ dọc 4 và 5. Sau đó nhấc bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút (đường kẻ phía trên), viết nét cong kín từ phải sang trái, dừng bút ở điểm xuất phát rồi rê bút lên đường kẻ ngang 3 ở trên, viết tiếp nét khuyết dưới trùng với đường kẻ dọc 6, tới gần đường kẻ ngang 2 ở dưới thì lượn cong sang trái rồi kéo lên đi qua góc giao giữa 2 đường kẻ ngang 1 và dọc 3. Đi tiếp qua góc giữa đường kẻ ngang 3 và dọc 7. Ta viết nối tiếp nét khuyết trên của chữ h đi qua góc đường kẻ ngang 5 và dọc 8 rồi vòng xuống trùng với đường kẻ dọc 7. Di bút lên đường kẻ ngang 2 viết nét móc 2 đầu. Dừng bút trên đường kẻ ngang 2 tại điểm giữa đường kẻ dọc 9 và 10.



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.

- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **ng, ngh, ngỗ, củ nghệ** vở Tập viết 1, tập một.

- + Khoảng cách chữ **cử** đến chữ **nghe** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh
- GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:
 - + Các em nhìn thấy những gì trong tranh?
 - + Các bạn nhỏ đang làm gì ?
 - + Vườn bách thú có những con vật nào?
 - + Em đã được đi thăm vườn bách thú chưa ?
- GV kết luận:
 - + *Tranh vẽ các bạn đang xem các con vật ở vườn bách thú. Ở đó có rất nhiều các con vật: voi, hươu cao cổ, gấu, nai,....*

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 8’)

- HS tìm tiếng có chứa âm **ng, ngh**. Phân tích tiếng vừa tìm và đặt câu
- GV nhận xét tiết học.
- HS hát bài hát “Chú ếch con”

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Tư, ngày 2 tháng 10 năm 2024

ĐỌC SÁCH**TRUYỆN: GÀ VÀ CÁO (Tiết 5)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS hiểu được ý nghĩa câu chuyện : Khuyên con người hãy cảnh giác và thông minh như Gà Trống, chớ tin những lời mê hoặc ngọt ngào của kẻ xấu như Cáo
- 70% HS nhớ tên truyện “ Gà và Cáo”.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Truyện tranh “ Gà và Cáo”

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (2 -3’)**

- HS vận động bài hát “ Con gà trống”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22’)

** HS tập trung ở thư viện*

** Trước khi đọc*

- Cho học sinh xem trang bìa của quyển sách
- + Giáo viên có thể sử dụng như che tên truyện, che tranh trang bìa và đặt câu hỏi cho học sinh để từ từ mở ra.

- Đặt 3 - 4 câu hỏi về tranh trang bìa.
- + Các em thấy gì ở bức tranh này ?
- + Trong bức tranh này, các em thấy có bao nhiêu nhân vật ?
- + Các nhân vật trong bức tranh này đang làm gì?
- + Theo các em, ai sẽ là nhân vật chính trong câu chuyện?
- Đặt 1-2 câu hỏi để liên hệ đến thực tế cuộc sống của học sinh.
- + Các em đã bao giờ thấy các con vật này chưa?
- + Ở nhà các em đã được đọc hay xem truyện này chưa ?
- Đặt 2 câu hỏi phỏng đoán.
- + Theo các em, điều gì sẽ xảy ra trong câu chuyện?
- Đặt 1-2 câu hỏi về bức tranh ở trang đầu tiên
- Giải nghĩa từ khóa “ rày”
- Giới thiệu về sách truyện
- * **Trong khi đọc**
 - Đọc chậm, rõ ràng, diễn cảm kết hợp với ngôn ngữ cơ thể.
 - Cho học sinh xem tranh ở một vài đoạn chính trong truyện.
 - Dừng lại 2-3 lần để đặt câu hỏi phỏng đoán.
 - + Theo các em, điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?
- * **Sau khi đọc**
 - Đặt 3-5 câu hỏi để hỏi học sinh về những gì đã xảy ra trong câu chuyện:
 - + Theo em, ai sẽ thắng cuộc ?
 - Đặt câu hỏi và sử dụng tranh trong sách để tóm tắt 3 - 4 phần chính:
 - + Điều gì xảy ra đầu tiên? Điều gì xảy ra tiếp theo? Điều gì xảy ra ở cuối câu chuyện?
 - Đặt 1-2 câu hỏi “tại sao”:

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10’)

- HS đội mũ đóng vai các nhân vật trong câu chuyện Gà và Cáo
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN

BÀI 4: MÁY VÀ MÁY (Tiết 15)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.
- 80% HS biết tách số lượng đồ vật ở 1 nhóm thành 2 nhóm khác nhau.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1 của HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS hát bài hát: Tập đếm
- GV dẫn dắt và ghi tên bài lên bảng.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25')

HS làm bài 1, 2, 3 trang 28 trong VTH Toán 1. GV kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Số?

- HS nêu yêu cầu đề.
- HS quan sát tranh và trả lời:
- Có tất cả mấy con cá?
- Có mấy con cá màu xanh?
- Có mấy con cá màu xám?
- Vậy 4 gồm mấy và mấy?
- HS làm bài cá nhân vào VTH
- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 2: Lấy 6 que tính. Tách 6 que tính đó thành 2 nhóm. Tìm số que tính ở mỗi nhóm (theo mẫu)

- HS nêu yêu cầu đề.
- GV hướng dẫn mẫu
- Y/C HS làm VTH.
- GV nhận xét, kết luận:

Bài 3: Số?

- HS nêu yêu cầu đề.
- HS quan sát tranh và trả lời:
- Có tất cả mấy con mèo?
- Có mấy con mèo màu trắng?
- Có mấy con mèo màu đen?
- Vậy 6 gồm mấy và mấy?
- HS làm bài cá nhân vào VTH
- GV nhận xét, tuyên dương

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')**Trò chơi: “Đi siêu thị”**

- Chia lớp thành 2 đội chơi.
- GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi.
- Cho cả lớp chơi.
- GV nhận xét tuyên dương đội thắng.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN CÙNG CÔ
ÔN TẬP MẤY VÀ MẤY. (Tiết 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết gộp 2 số lượng đồ vật giống nhau ở 2 nhóm thành 1 nhóm.
- 70 % HS biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

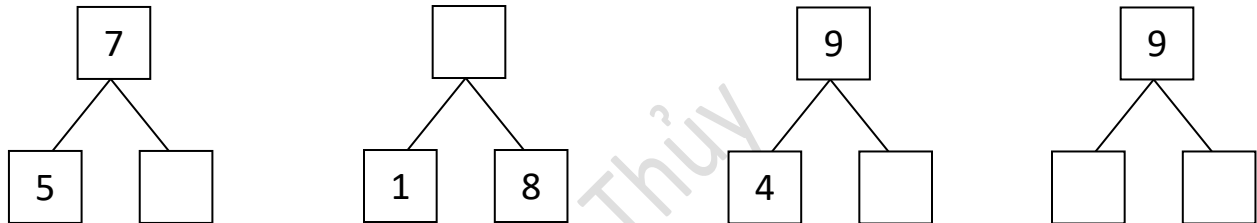
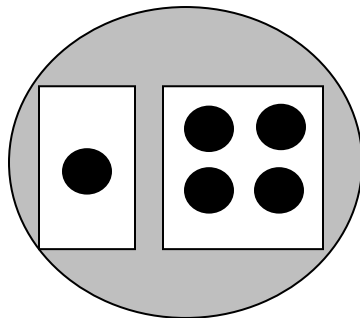
- GV: + file bài giảng
- + Phiếu bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS chơi trò chơi: Vòng xoay kì diệu
- Mũi tên chỉ đến số nào, HS gắn hoa vào số tương ứng.
- GV nhận xét

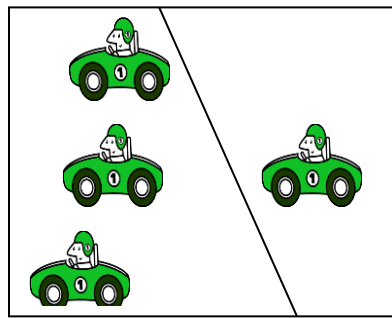
2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 -23’)

HS làm bài 1, 2, 3 trong Phiếu bài tập. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Bài 1. Số?**Bài 2. Viết phép tính thích hợp vào ô trống**

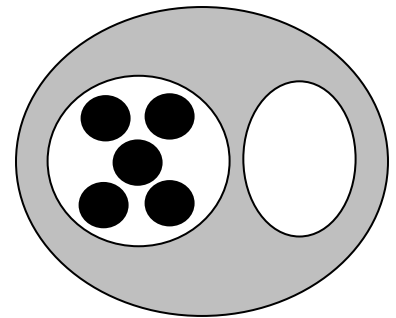
	+		=	
--	---	--	---	--

	+		=	
--	---	--	---	--



	+		=	
--	---	--	---	--

	+		=	
--	---	--	---	--



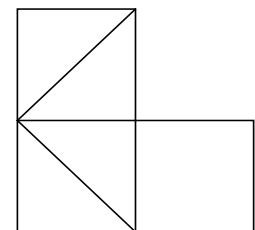
	+		=	
--	---	--	---	--

	+		=	
--	---	--	---	--

Bài 5. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Hình bên có:

... hình vuông



... hình tam giác

- HS làm bài trong vòng 20 phút.
- HS đổi chéo PBT để kiểm tra
- GV nhận xét.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 -7')

- HS so sánh số cửa sổ với cửa ra vào, bóng điện với quạt trong lớp học.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CỐ ÔN LUYỆN: M, N, G, GI (Tiết 7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nắm vững cách đọc các âm **m, n, g, gi** ; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **m, n, g, gi**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- 90% HS có kỹ năng nối hình ảnh có chứa từ với âm **m, n, g, gi**
- 80% HS có kỹ năng điền âm còn thiếu tạo thành tiếng, từ
- HS giữ sách vở sạch, đẹp; yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Thẻ chữ cái **m, n, g, gi**

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS và GV vận động bài “ Chiến binh xanh”
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (20 – 22')

* Luyện đọc

- GV yêu cầu HS đọc các tiếng, từ, câu chứa âm **m, n, g, gi**
+ **mẹ, nơ, gà gô, gió to. Bà cho bé giỏ quà.**
- HS phân tích tiếng: **gió**.

- GV nhận xét

* Bài tập

HS làm bài 1, 2, 3 trang 17 và 1,2,3 trang 18 trong VBT Tiếng Việt 1 tập 1. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Nối

- HS đọc yêu cầu bài tập 1 trang 17, 18
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận:

- + Hình ảnh quả na, cây nấm nổi âm n
- + Hình ảnh cái mũ, con mèo nổi âm m
- + Hình ảnh con gà, cái gương, củ gừng nổi âm g
- + Hình ảnh đôi giày nổi âm gi

- HS phân tích tiếng **mũ, , gà**

- GV nhận xét

Bài 2/17: Điền m/n

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận: + cá mè, nơ, me
- HS phân tích từ **cá mè**.

Bài 3/17: Nói

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận: + lá me, mũ dạ, nụ cà

Bài 2/18: Nói

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận: + giá đỗ, gà giò, giò bò

Bài 3/18: Điền g hay gi

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận: + gà gô, gổ, giò cá
- HS tìm tiếng chứa g.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (6 – 8’)

Trò chơi “ Ai nhanh hơn”

+ GV nêu cách chơi: Tìm thẻ chữ và dấu thanh ở hộp 1 , 2, 3 rồi gắn tạo thành các tiếng. Sau đó viết các tiếng lên bảng

+ Cách chơi: 1 HS có 10 giây để chơi. Nếu nhanh nhất sẽ được tặng điểm thi đua

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN TƯ DUY

BIẾN ĐỔI (PHÉP BIẾN HÌNH) (Tiết 9)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết cách vận dụng khả năng quan sát, nhận diện những điểm thay đổi của đồ vật sau khi sử dụng một (hay một số) loại bảo bối để hiểu tác dụng của

mỗi loại bảo bối và áp dụng vào giải quyết các tình huống (hay chính là các bài toán).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng. PBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS hát bài hát: Vui đến trường
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Khám phá (10 – 15’)

- Giáo viên lần lượt chia sẻ hình ảnh bảo bối, cùng học sinh quan sát, khám phá tác dụng của mỗi loại bảo bối và đặt tên cho mỗi loại bảo bối đó dựa vào công dụng của nó.

+ Ví dụ: Chiếc kính lúp biến một đồ vật thành chính nó với kích thước lớn hơn. Ta có thể đặt tên cho loại bảo bối đó là: kính lúp phóng to.

+ Tương tự: đèn bàn thu nhỏ (biến một đồ vật thành chính nó với kích thước nhỏ hơn), bút vẽ màu đen (biến các phần màu trắng của đồ vật thành màu đen), bút vẽ màu trắng (biến các phần màu đen của đồ vật thành màu trắng), compa xoay hình (xoay “ngiên” một đồ vật nào đó).

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15’)

- Giáo viên nêu yêu cầu, hướng dẫn và cho học sinh làm phiếu bài tập 5.1.1.
+ Nội dung: Sự biến đổi của hình vẽ thông qua việc sử dụng các loại bảo bối của mèo máy.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5’)

- HS trang trí số 10
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Năm, ngày 3 tháng 10 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 20: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (Tiết 57, 58)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nắm vững cách đọc các âm **m, n, g, gi, gh, nh, ng, ngh**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **m, n, g, gi, gh, nh, ng, ngh**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- 90% HS có kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.

- 80% HS kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện **cô chủ không biết quý tình bạn**, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

Qua câu chuyện, HS có ý thức quan tâm, giúp đỡ người khác, biết quý trọng tình bạn

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng, bộ đồ dùng DHTV
- + Chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS viết chữ **nụ cà, giá đỗ** vào bảng con.
- HS đọc câu: **Nghỉ hè, cả nhà bé đi nghỉ ở Sa Pa.**
- GV nhận xét

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (28 – 30’)

a. Luyện đọc

* Đọc tiếng:

- GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to

tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.

- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV yêu cầu HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.

* Đọc từ ngữ:

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).

* Đọc câu

- HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.
- GV đọc mẫu.
- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS viết chữ **ngõ nhỏ nhà bà** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS cách nói nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV cùng HS vận động bài **Chú ếch con**

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 25’)

* Kể chuyện

CÔ CHỦ KHÔNG BIẾT QUÝ TÌNH BẠN

Ngày xưa, có một cô bé nuôi một con gà trống rất đẹp, ngày ngày nó gáy "...ò... ó .. 0."

đánh thức cô bé.

Một hôm, có bé thấy nhà hàng xóm có con gà mái, cô bèn đổi gà trống lấy gà mái. Gà mái ngày ngày đẻ trứng.

Chỉ được ít ngày, cô lại thích vịt cũng ra sông tắm và bơi bên cạnh cô bé. Con vịt của ông hàng xóm, lại đổi gà mái lấy vịt.

Hôm sau, có người đến chơi mang ôm chú chó nhỏ, cô bé thăm thì chú chó nhỏ rất đẹp. Cô lại vịt lấy chó con.

- Lúc đầu chị có gà trống, sau chị đổi lấy gà mái. Rồi chị đổi gà mái lấy vịt. Giờ chị thích em lắm nên đổi vịt lấy em đây.

Chú chó nghe vậy, cụp đuôi chui vào gầm giường. Đêm đến nó cạy cửa trốn đi và bảo:

“Tôi không muốn kết bạn với một cô chủ không biết quý trọng tình bạn”. Sáng ra, cô bé buồn rầu khi chẳng còn người bạn nào bên mình cả.

*** GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến ngày ngày để trứng

+ Cô bé nuôi con vật gì?

+ Cô bé đổi con vật đó lấy con vật nào?

Đoạn 2: Tiếp theo đến bơi bên cạnh cô bé

+ Cô bé đổi gà mái lấy con vật nào?

+ Vịt thân thiết với cô bé như thế nào?

Đoạn 3: Tiếp theo cho đến đổi vịt lấy em đây

+ Khi thấy chủ chó nhỏ xinh xắn, cô bé đã làm gì?

+ Có bé đã nói gì với chú chó nhỏ?

Đoạn 4: Còn lại

+ Nghe cô bé nói, chủ chó đã làm gì?

+ Cuối cùng có con vật nào ở bên cô bé không? Vì sao?

- GV nhận xét câu trả lời

*** HS kể chuyện**

- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh

- HS kể toàn bộ câu chuyện.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS hát bài hát: *Tình bạn diệu kỳ*

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

TOÁN TƯ DUY**BIẾN ĐỔI (PHÉP BIẾN HÌNH) (Tiết 10)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết cách vận dụng khả năng quan sát, nhận diện những điểm thay đổi của đồ vật sau khi sử dụng một (hay một số) loại bảo bối để hiểu tác dụng của mỗi loại bảo bối và áp dụng vào giải quyết các tình huống (hay chính là các bài toán).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng. PBT. Màu thực phẩm, hoa cúc trắng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS hát bài hát: Bắc kim thang
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30’)

- Đầu tiên, giáo viên có thể cùng học sinh điểm lại một số loại bảo bối đã được khám phá công dụng trong tiết học 5.1.

- Tương tự tiết học 5.1, giáo viên lần lượt chia sẻ hình ảnh bảo bối mới, cùng học sinh quan sát, khám phá tác dụng của mỗi loại bảo bối và đặt tên cho mỗi loại bảo bối đó dựa vào công dụng của nó.

+ Ví dụ: Kính viễn vọng biến hình (biến các phần có dạng hình a của một đồ vật thành dạng hình b), cây kéo chia hình (cây kéo dọc cắt nửa hình bên phải, cây kéo nằm ngang cắt nửa hình bên trên).

Giáo viên nêu yêu cầu, hướng dẫn và cho học sinh làm phiếu bài tập 5.2.1.

+ Nội dung: Sự biến đổi của hình vẽ thông qua việc sử dụng các loại bảo bối của mèo máy.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5’)

- HS pha nước màu thực hiện hoa đổi màu.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Sáu, ngày 4 tháng 10 năm 2024

TIẾNG VIỆT**ÔN TẬP TUẦN 5 (Tiết 59, 60)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết nối tranh với các từ ngữ tương ứng
- 80% HS biết điền âm **ng, ngh, nh** tạo thành tiếng, từ.
- 80% HS biết điền tiếng phù hợp nhất tạo thành câu.
- 100% HS biết nối ghép các tiếng tạo thành từ có nghĩa
- 70% HS viết đúng chữ **nghe con theo mẹ ra đồng**.

- 100% HS biết ngồi viết đúng tư thế, cầm bút đúng

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng. + Giấy kiểm tra
- + Phiếu bài tập (Sách tham khảo: Hướng dẫn học Tiếng Việt quyển 1)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

HS hát bài hát: Đường em đi

- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (28 – 30’)

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong Phiếu bài tập Tiếng Việt. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.
Phiếu bài tập:

Bài 1. Điền từ **cá ngừ**, **củ nghệ** hoặc **ngủ hè** vào chỗ chấm:

- _____, bé ở nhà.
- Bà kho _____
- Mẹ có _____ để kho cá.

Bài 2. Điền:

a) **n** hay **nh**?

nhỏ _____ lá _____ ổ _____ lá _____
_____ o nê bé _____ ụ cà _____ o đỏ

b) **ng** hay **ngh**?

chú _____ ý _____ lá _____ từ _____
củ _____ _____ o nhỏ _____ à ba _____ i lễ

Bài 3. Viết chữ phù hợp với hình ảnh:



Bài 4. Hãy viết vào chỗ trống các âm và dấu thanh (theo mẫu):

Tiếng	Âm	Âm	Dấu
nghe	ng	e	’
ngủ			
ngủ			
ngợ			

- HS làm bài trong vòng 30p.
- GV nhận xét, sửa bài.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (2- 3’)

- GV cùng HS khởi động 3 động tác thể dục cơ bản: vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (30 – 32')

- GV yêu cầu HS viết theo chữ mẫu trên bảng vào vở ô li. Viết hết trang vở.
- GV viết chữ mẫu: **nghe con theo mẹ ra đồng.**
- HS viết bài vào vở ô li. GV quan sát, nhắc nhở HS viết bài cẩn thận, hạn chế tẩy xóa.
- GV thu bài và chấm, chữa bài.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS chơi trò chơi: Vòng xoay kỳ diệu
- + HS lên bảng xoay vòng xoay, mũi tên chỉ đến từ, câu nào HS đọc to từ, câu trước lớp.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CỐ

ÔN LUYỆN: Gh, Nh, Ng, Ngh (Tiết 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nắm vững cách đọc các âm **gh, nh, ng, ngh**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **gh, nh, ng, ngh**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 90% HS có kỹ năng nối hình ảnh có chứa từ với âm **gh, nh, ng, ngh**
- 80% HS có kỹ năng điền âm còn thiếu tạo thành tiếng, từ
- HS giữ sách vở sạch, đẹp; yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Thẻ chữ cái **gh, nh, ng, ngh**

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS và GV vận động bài “ Chiến binh xanh”
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22')

* Luyện đọc

- GV yêu cầu HS đọc các tiếng, từ, câu chứa âm **gh, nh, ng, ngh**
+ **Nghỉ hè, cả nhà Hà đi nghỉ ở Sa Pa.**
- HS phân tích tiếng: **nghỉ**
- GV nhận xét

* Luyện tập

HS làm bài 1, 2, 3 trang 19 và 1,2,3 trang 20 trong VBT Tiếng Việt 1 tập 1. GV kết

hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Khoanh theo mẫu

- HS đọc yêu cầu bài tập 1 trang 19
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận:
 - + *Hình ảnh con gà khoanh vào âm g*
 - + *Hình ảnh chùm nho khoanh vào âm nh*
- HS phân tích tiếng **gà**
- GV nhận xét

Bài 2: Nói

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận: + *Hình ảnh ngôi nhà, con nhím nói với âm nh*
+ *Hình ảnh cái ghế, cái ghim nói với âm gh*
- HS phân tích từ **cái ghế**.

Bài 3: Điền gh hoặc nh

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận: + *nhà, ghe, ghế gỗ, lá nho*

Bài 1/20: Khoanh theo mẫu

- HS đọc yêu cầu bài tập 1 trang 20
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận:

+ *Ng: ngỗ, ngỗ*
+ *Ngh: Nghé, nghỉ, nghệ*

- HS phân tích tiếng **nghệ**.
- GV nhận xét

Bài 2: Nói

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận: + *Hình ảnh bắp ngô, ngô nói với âm ng*
+ *Hình ảnh con nghe, hai bạn nhỏ nghe nhạc nói với âm ngh*
- HS phân tích từ **con nghe**

Bài 3: Điền ng hoặc ngh

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận: + *nghỉ hè, ngã ba, củ nghệ*

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (6 – 8’)

Trò chơi “ Ai nhanh hơn”

+ GV nêu cách chơi: Tìm thẻ chữ và dấu thanh ở hộp 1 , 2, 3 rồi gắn tạo thành các tiếng. Sau đó viết các tiếng lên bảng

- + Cách chơi: 1 HS có 10 giây để chơi. Nếu nhanh nhất sẽ được tặng điểm thi đua
- HS chơi
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

CHỦ ĐỀ 7: DI TÍCH ĐỀN BÀ TRIỆU (Tiết 5, 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 85% HS biết được vị trí, lịch sử, cảnh quan, lễ hội đền Bà Triệu.
- 100% HS biết được những việc nên làm và không nên làm khi đến thăm đền Bà Triệu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + file bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS quan sát tranh và nói những điều em thấy trong bức tranh.
- GV giới thiệu: *“Hình ảnh trong bức tranh là di tích đền Bà Triệu, một trong những di tích thuộc tỉnh Thanh Hóa ngày nay”*
- GV giới thiệu bài.

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')

a. Vị trí

- GV cho HS quan sát tranh di tích đền Bà Triệu
- GV giới thiệu: Di tích đền Bà Triệu nằm dưới chân núi Gai, thuộc làng Phú Điền (nay là Sơn Thượng), xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Người xưa có câu thơ:

“Ai về Hậu Lộc, Phú Điền
Nhớ đây Bà Triệu tận miền ra quân”

b. Lịch sử

- Đền thờ Bà Triệu nằm trong Khu di tích Bà Triệu, được xây dựng từ lâu và đã được xếp hạng là Di tích quốc gia đặc biệt.
- GV cho HS quan sát bằng công nhận Khu di tích Bà Triệu là Di tích quốc gia đặc biệt.

c. Cảnh quan

- HS quan sát cách cảnh quan của di tích Đền Bà Triệu gồm: Cổng ngoài, hồ nước, bình phong, cổng trong, tiền đường, truong đường, hậu cung.
- GV chiếu hình ảnh kết hợp giới thiệu cho HS quan sát.
- GV giải thích thắc mắc của HS nếu có.

d. Lễ hội

- Hàng năm, lễ hội đền Bà Triệu được tổ chức từ ngày 21 đến ngày 24 tháng 12 âm lịch.

- HS xem video ngắn về lễ hội đền Bà Triệu.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (7 – 10')

c. Cho biết hình ảnh nào thuộc đền Bà Triệu?

- GV cho HS quan sát các bức tranh trong SGK.

- GV gọi HS phân tích từng bức tranh và đưa ra đáp án chính xác.

- GV và HS kết luận: **Tranh 1, 2, 4 thuộc đền Bà Triệu**

b. Kể tên những cảnh quan thuộc đền Bà Triệu.

- HS kể lại những cảnh quan thuộc đền Bà Triệu

- GV nhận xét, kết luận: **Cổng ngoài, hồ nước, bình phong, cổng trong, tiền đường, truong đường, hậu cung.**

c. Kể tên những địa điểm có liên quan đến khu di tích đền Bà Triệu.

- HS thảo luận nhóm đôi kể tên những địa điểm có liên quan đến khu di tích đền Bà Triệu.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, kết luận

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS chơi trò chơi “Kết bạn”

+ **Luật chơi:** GV hô “Kết bạn, kết bạn” HS đáp “Kết mấy kết mấy?” GV nêu yêu cầu “Kết hai” hoặc “Kết ba” ... Nhiệm vụ của HS là nhanh tay bắt cặp với nhau theo yêu cầu của GV. Nhóm nào không kết bạn đủ theo yêu cầu sẽ bị loại. HS bị loại sẽ bị phạt múa hát 1 bài.

- GV nhận xét. Dẫn vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (24 – 25')

a. Nêu những việc em nên làm khi đến thăm đền Bà Triệu.

- GV cho HS quan sát các bức tranh trong SGK.

- HS quan sát tranh và nêu những việc nên làm và không nên làm khi đến đền Bà Triệu.

b. Cảm nhận của em về lễ hội đền Bà Triệu qua hình ảnh

- HS nói cảm nhận của em về lễ hội đền Bà Triệu qua các hình ảnh.

- GV nhận xét, kết luận: Lễ hội Bà Triệu là một trong những lễ hội lớn nhất của xứ Thanh. Lễ hội có sức lan tỏa và thu hút đông đảo khách thập phương, nhờ bởi sự linh thiêng của nhân vật được thờ phụng, vẻ đẹp hữu tình của phong cảnh thiên nhiên và hệ thống kiến trúc nghệ thuật trong khu di tích.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS đọc bài đồng dao

“Có bà Triệu tướng
Vâng lệnh trời ta

Trị voi một ngà
Dụng cò mở nước
Lệnh truyền sau trước
Theo gót bà Vương”.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **TRÌNH DIỄN TÀI NĂNG CỦA EM. (Tiết 15)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết được những ưu điểm, nhược điểm về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong tuần qua.
- 90% HS biết được bốn phân, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- 100% HS nhận biết và thể hiện được khả năng của mình trước các bạn
- Vui vẻ, tự tin tham gia và ủng hộ các bạn khác tham gia cuộc thi

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Phần thưởng: thư khen, bút, tẩy

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3’)

- HS hát bài hát “ Lớp chúng ta đoàn kết”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 - 15’)

a. Nhận xét tuần 5

- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo tình hình của tổ mình.:
 - + *Đi học chuyên cần:*
 - + *Tác phong, đồng phục.*
 - + *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*
 - + *Vệ sinh.*
- + GV nhận xét qua 1 tuần học:
 - * *Tuyên dương:*
 - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.
 - GV tặng thư khen, bút, tẩy cho HS đạt thành tích tốt trong tuần học.
 - * *Nhắc nhở:*
 - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

b. Phương hướng tuần 6

- Duy trì nề nếp lớp học.

- Tổ chức cuộc thi viết chữ đẹp và luyện đọc lần 5
- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.
- Thực hiện dự án bồn cây em chăm

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (15 – 17’)

HS luyện tập và tự chuẩn bị các dụng cụ, phương tiện cho trình diễn tài năng của mình

- GV phổ biến chi tiết, cụ thể nội dung kế hoạch, ý nghĩa và mục đích tổ chức tìm kiếm tài năng nhí

- Tổ chức cho HS chia sẻ và đăng kí trình diễn tài năng của mình theo tổ/nhóm
 - + Em sẽ đăng kí trình diễn nội dung (tài năng) gì?
 - + Giới thiệu các nạn có tài năng tham gia trình diễn tài năng

- Ban đại diện cha mẹ HS và GV đi tới các nhóm cùng trao đổi, động viên các em đăng kí tham gia

- Đại diện các tổ/nhóm HS công bố danh sách các bạn đăng kí tham gia cuộc thi cùng với nội dung thi trước lớp

GV thành lập ban Giám khảo tìm kiếm tài năng của lớp

- Công bố danh sách các HS đăng kí tham gia thi tìm kiếm tài năng nhí của lớp
- Công bố danh sách Ban giám khảo thi bao gồm GV chủ nhiệm, đại diện Ban đại diện cha mẹ HS, đại diện HS của lớp

b. Thi tìm kiếm tài năng nhí

- Trên cơ sở danh sách đăng kí của lớp, Ban tổ chức cuộc thi hướng dẫn các HS lên trình diễn tài năng trước lớp

- Ban giám khảo đánh giá các phần thi của các thí sinh, tổng hợp kết quả và công bố trước lớp.

- Đại diện Ban đại diện cha mẹ HS trao tặng quà cho các HS tham gia cuộc thi “Tìm kiếm tài năng nhí”

- GV động viên, khen ngợi các HS đã tham gia cuộc thi
- Nhắc nhở các em tiếp tục luyện tập nâng cao năng khiếu của bản thân
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Ban giám hiệu

Khối trưởng

Giáo viên

Lê Công Thắng

Lưu Thị Thùy

Lê Thị Thủy

Lê Thủy